



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn mạng và chữ ký số - MH1104266

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110426601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Quốc Cường - (04155)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		9,8	chín tám	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		9,5	chín năm	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		8,8	tám tám	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		7,8	bảy tám	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		9,8	chín tám	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		9,8	chín tám	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		9,5	chín năm	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		8,8	tám tám	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		/	/	
10	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		9,3	chín ba	
11	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1		7,0	Bảy không	
12	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		8,3	Tám ba	
13	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		9,3	chín ba	
14	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		9,5	chín năm	
15	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		9,3	chín ba	
16	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		9,0	chín không	
17	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		9,3	chín ba	
18	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		8,3	tám ba	
19	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		9,3	chín ba	
20	2410100014	Nguyễn Lê Băng	Tâm	20/04/2006	C26TM1	9,8	chín tám	
21	2410160007	Lâm Trung	Thành	10/07/1994	C26TM1	9,3	chín ba	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	Thi	06/11/2006	C26TM1	8,5	tám năm	
23	2410160014	Trương Thảo	Vy	26/04/2006	C26TM1	8,0	tám không	
24	2410160025	Nguyễn Trần Hải	Yến	25/02/2006	C26TM1	9,5	chín năm	

- Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 1. Số bài thi: / .

Ngày: 12 tháng 6 năm 2026

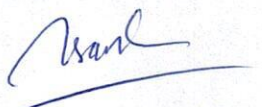
Ngày: 12 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa


Trần Quốc Cường

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn mạng và chữ ký số - MH1104266

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110426601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Quốc Cường - (04155)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006	C26TM1		8.8	Tám tám	
2	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006	C26TM1		8.8	Tám tám	
3	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006	C26TM1		7.9	Bảy chín	
4	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006	C26TM1		8.1	Tám một	
5	2410160011	Phạm Văn	17/05/2000	C26TM1		8.8	Tám tám	
6	2410160012	Nguyễn Minh	07/09/2006	C26TM1		6.5	Sáu năm	
7	2410160004	Phan Nhật	10/7/2004	C26TM1		8.8	Tám tám	
8	2410160022	Lê Ngọc	30/01/2006	C26TM1		8.4	Tám bốn	
9	2410160026	Nguyễn Thị Quỳnh	02/05/2006	C26TM1		/	/	
10	2410160016	Đào Thị Ngọc	28/12/2006	C26TM1		8.9	Tám chín	
11	2410160019	Dương Hiếu	04/04/2000	C26TM1		8.5	Tám năm	
12	2410160015	Phạm Trần Thảo	16/02/2006	C26TM1		8.1	Tám một	
13	2410160002	Nguyễn Gia Ái	20/02/2006	C26TM1		9.4	Chín bốn	
14	2410160020	Đào Thị Hồng	23/08/2006	C26TM1		8.6	Tám sáu	
15	2410160003	Tổng Đức	25/11/2002	C26TM1		8.8	Tám tám	
16	2410160001	Trần Lâm	11/11/2005	C26TM1		7.2	Bảy hai	
17	2410160005	Trần Huỳnh	26/10/2005	C26TM1		8.1	Tám một	
18	2410160008	Huỳnh Thị Thoại	30/11/2006	C26TM1		8.0	Tám không	
19	2410160023	Nguyễn Như	11/11/2006	C26TM1		9.0	Chín không	
20	2410100014	Nguyễn Lê Băng	20/04/2006	C26TM1		8.8	Tám tám	
21	2410160007	Lâm Trung	10/07/1994	C26TM1		9.1	Chín một	
22	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm	06/11/2006	C26TM1		8.7	Tám bảy	
23	2410160014	Trương Thảo	26/04/2006	C26TM1		8.4	Tám bốn	
24	2410160025	Nguyễn Trần Hải	25/02/2006	C26TM1		8.4	Tám bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 1 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 4...tháng 7...năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 3...tháng 7...năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Đức Cường



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn mạng và chữ ký số - MH1104266

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110426601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Quốc Cường - (04155)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2		9,0	chín không	
2	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2		8,5	Tám năm	
3	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2		7,0	bảy không	
4	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2		9,8	Chín tám	
5	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2		9,8	chín tám	
6	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2		8,0	Tám không	
7	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2		9,5	chín năm	
8	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2		9,8	chín tám	
9	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2		9,0	chín không	
10	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2		9,8	chín tám	
11	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2		8,5	Tám năm	
12	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2		9,5	Chín năm	
13	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2		9,8	chín tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 Số bài thi: 1Ngày: 13 tháng 6 năm 2026.Ngày: 12 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Trần Quốc Cường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn mạng và chữ ký số - MH1104266

Mã lớp học phần: 25311MH110426601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Quốc Cường - (04155)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160053	Trần Gia	Bảo	03/01/2006	C26TM2		8.3	Tám ba	
2	2410160029	Dương Tiến	Đạt	27/04/2006	C26TM2		8.8	Tám tám	
3	2410160044	Nguyễn Huy	Hoàng	15/12/2005	C26TM2		7.0	Bảy không	
4	2410160050	Nguyễn Thị Lệ	Hồng	22/11/2004	C26TM2		8.6	Tám sáu	
5	2410160032	Đỗ Nhật	Huy	06/04/2005	C26TM2		8.8	Tám tám	
6	2410160038	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	15/07/2004	C26TM2		8.3	Tám ba	
7	2410160052	Nguyễn Thành	Lâm	25/08/2003	C26TM2		8.4	Tám bốn	
8	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	03/12/2006	C26TM2		7.8	Bảy tám	
9	2410160031	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	16/06/2006	C26TM2		8.5	Tám năm	
10	2410160034	Nguyễn Hoàng	Thông	01/02/2006	C26TM2		7.8	Bảy tám	
11	2410160030	Lê Anh	Thư	19/08/2006	C26TM2		8.5	Tám năm	
12	2410160033	Trần Thị Cẩm	Thy	01/06/2006	C26TM2		8.4	Tám bốn	
13	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	13/11/2006	C26TM2		8.5	Tám năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0. Số bài thi: 1.

Ngày 4...tháng 7...năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hòa

Ngày 3...tháng 7...năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Quốc Cường

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : An toàn mạng và chữ ký số - MH1104266

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110426601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Quốc Cường

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 22/07/2026 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160021	Nguyễn Phan Mỹ Anh	19/01/2006			9.5	Chín, năm	C26TM1	
2	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006			8.0	Tám, không	C26TM2	
3	2410160029	Dương Tiến Đạt	27/04/2006			8.3	Tám, ba	C26TM2	
4	2410160013	Huỳnh Lê Ngọc Tâm	11/05/2006			3.0	Ba, không	C26TM1	
5	2410160028	Huỳnh Ngọc Khải	17/07/2006			5.0	Năm, không	C26TM1	
6	2410160010	Phạm Thị Lệ	18/03/2006			2.8	Hai, tám	C26TM1	
7	2410160011	Phạm Văn Hoàng	17/05/2000			7.8	Bảy, tám	C26TM1	
8	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005			6.3	Sáu, ba	C26TM2	
9	2410160012	Nguyễn Minh Huy	07/09/2006			3.0	Ba, không	C26TM1	
10	2410160004	Phan Nhật Huy	10/7/2004			6.3	Sáu, ba	C26TM1	
11	2410160022	Lê Ngọc Huỳnh	30/01/2006			7.8	Bảy, tám	C26TM1	
12	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003			8.0	Tám, không	C26TM2	
13	2410160016	Đào Thị Ngọc Loan	28/12/2006			7.0	Bảy, không	C26TM1	
14	2410160019	Dương Hiếu Ly	04/04/2000			3.8	Ba, tám	C26TM1	
15	2410160015	Phạm Trần Thảo My	16/02/2006			2.8	Hai, tám	C26TM1	
16	2410160002	Nguyễn Gia Ái Nghi	20/02/2006			9.8	Chín, tám	C26TM1	
17	2410160020	Đào Thị Hồng Ngọc	23/08/2006			7.0	Bảy, không	C26TM1	
18	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006			8.3	Tám, ba	C26TM2	
19	2410160003	Tổng Đức Phát	25/11/2002			7.0	Bảy, không	C26TM1	
20	2410160001	Trần Lâm Phát	11/11/2005			8.3	Tám, ba	C26TM1	
21	2410160005	Trần Huỳnh Phong	26/10/2005			3.0	Ba, không	C26TM1	
22	2410160008	Huỳnh Thị Thoại Uyên	30/11/2006			8.3	Tám, ba	C26TM1	
23	2410160023	Nguyễn Như Quỳnh	11/11/2006			7.5	Bảy, năm	C26TM1	
24	2410100014	Nguyễn Lê Băng Tâm	20/04/2006			2.8	Hai, tám	C26TM1	
25	2410160007	Lâm Trung Thành	10/07/1994			8.3	Tám, ba	C26TM1	
26	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006			7.5	Bảy, năm	C26TM2	
27	2410130007	Nguyễn Hoàng Diễm Thi	06/11/2006			8.5	Tám, năm	C26TM1	
28	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006			4.5	Bốn, năm	C26TM2	
29	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006			7.3	Bảy, ba	C26TM2	
30	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006			8.0	Tám, không	C26TM2	
31	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006			3.3	Ba, ba	C26TM2	
32	2410160014	Trương Thảo Vy	26/04/2006			3.3	Ba, ba	C26TM1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2410160025	Nguyễn Trần Hải Yến	25/02/2006			3,0	Đa, khỏe	C26TM1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 33 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Quốc Cường

